

Số: 428 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 25 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung và phân bổ dự toán NSNN năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc điều chỉnh kế hoạch vốn vay lại năm 2022 của các địa phương;

Căn cứ Công văn số 792/KTNN-TH ngày 26/12/2022 của Kiểm toán Nhà nước về việc gửi Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương và báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ 10 về điều chỉnh, bổ sung và phân bổ dự toán NSNN năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán Ngân sách nhà nước năm 2022.

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn vay, bội chi ngân sách địa phương năm 2022.

1.1. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn vay lại năm 2022 từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước 3.200 triệu đồng của các dự án sau:

- Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn hồ đập (WB8) tỉnh Bắc Giang: 2.539 triệu đồng.

- Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả tỉnh Bắc Giang: 661 triệu đồng.

1.2. Kế hoạch vay ngân sách địa phương năm 2022 sau khi điều chỉnh: 385.400 triệu đồng.

1.3. Điều chỉnh tăng Bội chi ngân sách địa phương 3.200 triệu đồng. Bội chi ngân sách địa phương sau khi điều chỉnh: 354.000 triệu đồng.

(Chi tiết điều chỉnh kế hoạch vay, bội chi theo biểu số 01 đính kèm)

2. Bổ sung, phân bổ dự toán ghi thu, ghi chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022.

2.1. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ghi thu, ghi chi ngân sách cấp tỉnh đã giao đầu năm 2022, số tiền 940.000 triệu đồng *(Chi tiết theo biểu số 02, 02a đính kèm).*

2.2. Bổ sung dự toán ghi thu, ghi chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022, số tiền 1.799.460,12 triệu đồng (*Chi tiết theo biểu số 03, 03a, 03b đính kèm*).

2.3. Dự toán ghi thu, ghi chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022 sau khi bổ sung: 2.739.460,12 triệu đồng.

3. Các nội dung khác giữ nguyên tại Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022.

Điều 2. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan: Cục Thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các cơ quan của Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - +LĐVP, các phòng chuyên môn, TT thông tin;
 - +Lưu VT, KTTH, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thế Tuấn

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VAY VÀ TRẢ NỢ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 428 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2022	Điều chỉnh tăng	Dự toán năm 2022 sau điều chỉnh
A	B	1	2	3
A	MỨC DƯ NỢ VAY TỐI ĐA CỦA NSDP	2.431.480		2.431.480
B	BỘI THU/BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			-
1	BỘI THU			-
2	BỘI CHI	350.753	3.200	353.953
C	KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ GỐC			-
I	Tổng dư nợ đầu năm	258.473		258.473
	Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)	11		11
1	Trái phiếu chính quyền địa phương	-		-
	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	-		-
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	258.473		258.473
	1- Dự án năng lượng nông thôn II	153.909		153.909
	2- Dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) lần thứ 2	80.058		80.058
	3- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	13.635		13.635
	4- Tiểu Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	7.972		7.972
	5- Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Giang	2.899		2.899
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật	-		-
II	Trả nợ gốc vay trong năm	31.436		31.436
1	Nợ gốc phải trả phân theo nguồn vay	31.436		31.436
1.1	Trái phiếu chính quyền địa phương	-		-
	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang			-
1.2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	31.436		31.436
	1- Dự án năng lượng nông thôn II	20.765		20.765
	2- Dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) lần thứ 2	7.627		7.627
	3- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	1.138		1.138
	4- Tiểu Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	1.012		1.012
	5- Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Giang	894		894
1.3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật	-		-
2	Nguồn trả nợ	31.436		31.436
-	Từ nguồn vay	31.436		31.436
-	Bội thu ngân sách địa phương	-		-
-	Tăng thu, tiết kiệm chi	-		-
-	Kết dư ngân sách cấp tỉnh	-		-
III	Tổng mức vay trong năm	382.189	3.200	385.389
1	Theo mục đích vay	382.189	3.200	385.389
-	Vay bù đắp bội chi	350.753	3.200	353.953
-	Vay trả nợ gốc	31.436		31.436
2	Theo nguồn vay	382.189	3.200	385.389
2.1	Trái phiếu chính quyền địa phương	300.000		300.000

	<i>Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang</i>	300.000		300.000
2.2	<i>Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước</i>	82.189	3.200	85.389
	<i>1- Dự án năng lượng nông thôn II</i>	-		-
	<i>2- Dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) lần thứ 2</i>	76.000		76.000
	<i>3- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả</i>	410	661	1.071
	<i>4- Tiểu Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập</i>	2.779	2.539	5.318
	<i>5- Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Giang</i>	3.000		3.000
2.3	<i>Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật</i>	-		-
IV	Tổng dư nợ cuối năm	609.225	3.200	612.425
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)</i>	25		25
1	Trái phiếu chính quyền địa phương	300.000		300.000
	<i>Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang</i>	300.000		300.000
2	<i>Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước</i>	309.225	3.200	312.425
	<i>1- Dự án năng lượng nông thôn II</i>	133.144		133.144
	<i>2- Dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) lần thứ 2</i>	148.431		148.431
	<i>3- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả</i>	12.907	661	13.568
	<i>4- Tiểu Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập</i>	9.739	2.539	12.278
	<i>5- Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Giang</i>	5.005		5.005
3	<i>Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật</i>	-		-
D	Trả nợ lãi, phí	5.660		5.660
1	Trái phiếu chính quyền địa phương	371		371
	<i>Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang</i>	371		371
2	<i>Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước</i>	5.289		5.289
	<i>1- Dự án năng lượng nông thôn II</i>	1.539		1.539
	<i>2- Dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) lần thứ 2</i>	3.121		3.121
	<i>3- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả</i>	281		281
	<i>4- Tiểu Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập</i>	215		215
	<i>5- Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Giang</i>	133		133

TỔNG HỢP PHÂN BỐ CHI TIẾT DỰ TOÁN GHI THU, GHI CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH GIAO ĐẦU NĂM 2022*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Giang)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	<u>Tổng số</u>	<u>940.000,00</u>	
I	Ghi thu tiền thuê đất, sử dụng đất; ghi chi tiền bồi thường GPMB đã ứng trước được trừ vào tiền thuê đất, sử dụng đất của các đơn vị thuê đất, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh	522.321,95	
1	Ghi thu tiền thuê đất, ghi chi tiền bồi thường GPMB	176.416,02	Chi tiết các dự án theo biểu số 02a đính kèm
2	Ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi tiền bồi thường GPMB	345.905,93	
II	Ghi thu, ghi chi giá trị tài sản công thanh toán dự án BT	417.678,05	
1	Ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi tạm ứng NSNN đầu tư xây dựng dự án đường trục thị trấn Vôi huyện Lạng Giang theo hình thức hợp đồng xây dựng chuyên giao (BT)	30.099,75	
2	Ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi tạm ứng NSNN dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường trục Khu dân cư thôn Chăm, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam theo hình thức hợp đồng xây dựng chuyên giao (BT)	128.864,70	
3	Ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi tạm ứng NSNN dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 289 kéo dài; đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài; hệ thống tiêu thoát nước và giao thông khu A,B thuộc khu đô thị phí Nam TP Bắc Giang theo hình thức hợp đồng xây dựng chuyên giao (BT)	258.713,60	

**TỔNG HỢP PHÂN BỐ CHI TIẾT DỰ TOÁN GIAO ĐẦU NĂM 2022 - GHI THU TIỀN THUÊ ĐẤT,
SỬ DỤNG ĐẤT; GHI CHI TIỀN BỒI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG
ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN THUÊ ĐẤT, SỬ DỤNG ĐẤT**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị ứng trước tiền BTGPMB	Dự án đầu tư	Tiền Bồi thường GPMB được trừ vào tiền thuê đất, sử dụng đất để nghị ghi thu, ghi chi
1	2	3	4
I	Ghi thu tiền thuê đất, ghi chi tiền bồi thường GPMB (I = I.1 + I.2)		176.416,02
I.1	Thuê đất trả tiền một lần		136.779,58
1	Công ty cổ phần Dịch vụ Tây Yên Tử (lần 5)	Khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử	21.515,93
2	Công ty TNHH Kim Tân Minh	Trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn hữu cơ và trồng cây lâu năm	388,82
3	Công ty Cổ phần Thời trang Hà Thanh	Xây dựng nhà máy may mặc xuất khẩu Hà Thanh	4.018,81
4	Công ty TNHH An Bình Group	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại II	439,98
5	Công ty cổ phần Lideco 1	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tân Hưng	109.193,37
6	Công ty TNHH khoa học BG	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại III	328,65
7	Công ty TNHH Xây dựng và thương mại Hải Viện	Dự án đầu tư xây dựng dự án Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại III	569,60
8	Công ty Cổ phần Thời trang Hà Thanh (lần 2)	Xây dựng nhà máy may mặc xuất khẩu Hà Thanh	108,61
9	Công ty TNHH xăng dầu 24H	Dự án Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại 3	215,80
I.2	Thuê đất trả tiền hàng năm		39.636,44
1	Doanh nghiệp tư nhân Khánh Linh	Xây dựng nhà máy chế biến, bảo quản nông sản và lương thực	2.387,97
2	Công ty TNHH Thương mại đầu tư Mỹ Hoa	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại III	520,98
3	Hợp tác xã thương mại Đăng Khoa (đợt 2)	Dự án đầu tư cơ sở gia công cơ khí và các sản phẩm từ cơ khí	144,69
4	Công ty cổ phần đầu tư Đức Long (lần 2)	dự án đầu tư khai thác cát, sỏi tại khu vực bãi soi Ninh Tào, thôn Ninh Tào, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	85,38
5	Công ty TNHH XD và TM Thăng Hà	Cửa hàng xăng dầu loại II	647,30
6	Công ty TNHH Thái Dương Bắc Giang	Khu dịch vụ thương mại và kinh doanh xăng, dầu khí hóa lỏng loại II	467,15
7	Công ty Cổ phần IBT (nay là Công ty cổ phần may BGG Lạng Giang)	Xây dựng nhà máy sản xuất phụ kiện ngành may	3.412,26
8	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất nông nghiệp sạch	Cơ sở sản xuất nông nghiệp	97,59
9	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Yên Công	Cửa hàng xăng dầu loại III	100,00
10	Công ty Cổ phần Xây dựng Trường Sơn Việt Nam	Cửa hàng xăng dầu loại II	496,83
11	Công ty TNHH TM&DV An Huệ (đợt 1)	Cửa hàng xăng dầu loại III	451,84
12	Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ thương mại Đại Quang	Xây dựng khu kinh doanh thương mại tổng hợp	814,52
13	Công ty TNHH Thương mại Thiện Oanh	Xây dựng bãi đỗ xe tĩnh	490,28
14	Công ty TNHH MTV Hưng Thịnh Bắc Giang	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại II	602,04
15	Công ty TNHH Petro Thanh Tâm (đợt 1)	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu	157,12
16	Công ty Quỳnh Phương (đợt 1)	Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ cát, sỏi	1.002,48
17	Công ty TNHH Cường Phát 668	xây dựng Bãi tập kết và trung chuyển vật liệu xây dựng	182,95
18	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tâm Đức Bắc Giang	Cơ sở kinh doanh xăng dầu và thương mại tổng hợp	1.814,88
19	Công ty TNHH TM-DV Huy Thăng	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu	1.072,47
20	Công ty Cổ phần Phương Bắc	Bãi trung chuyển VLXD	609,84

21	Doanh nghiệp tư nhân Quang Hùng	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu	711,95
22	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tâm Đức Bắc Giang	Cơ sở kinh doanh xăng dầu và thương mại tổng hợp	359,69
23	Công ty Cổ phần Cảng Tiên Du	Đầu tư khai thác mỏ cát, sỏi	547,81
24	Doanh nghiệp tư nhân Quân Mai	Xây dựng bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ kết hợp cửa hàng kinh doanh xăng dầu	813,65
25	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ môi trường sạch	Dự án xây dựng Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt và công nghệ sạch tại Khu Lãng Cao, xã Cao Xá, huyện Tân Yên	6.216,15
26	Công ty TNHH Vũ Thịnh	Trung tâm thương mại Tân Thịnh PLAZA	2.317,53
27	Công ty TNHH dịch vụ đầu tư và xây dựng Hà Nội	Xây dựng nhà máy sản xuất kinh doanh cơ khí, mộc, bê tông đúc sẵn	596,39
28	Công ty TNHH Nông nghiệp sạch BioFAA Bắc Giang	Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao	247,14
29	Công ty TNHH Lan Chi Busine.ss Hà Nam	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Lan Chi Lục Ngạn	357,08
30	Công ty TNHH Hợp Nhất KND Bắc Giang	Dự án Nhà máy sản xuất, gia công các thiết bị phòng cháy chữa cháy và sản phẩm cơ khí	867,18
31	Công ty TNHH Neo Optical	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất kính mắt, khung gọng kính và phụ kiện kính mắt các loại	2.095,79
32	Công ty cổ phần công nghiệp Alpha	Dự án đầu tư Nhà máy kết cấu thép Alpha	7.882,55
33	Công ty Cổ phần đầu tư Sao Sáng	Bãi đỗ xe Cầu Vát	1.064,99
II	Ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi tiền bồi thường GPMB		345.905,93
1	Liên danh Công ty cổ phần Kiến trúc Việt Bách, Công ty TNHH Đại Hoàng Dương và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mô (lần 1).	Dự án Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc	11.228,52
2	Công ty cổ phần địa ốc An Huy	Khu đô thị An Huy	3.264,10
3	Công ty cổ phần đầu tư Minh Hùng	KDC số 6 trên tuyến đường 295B	2.487,35
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hà Nội	Khu đô thị mới Mỹ Độ	1.904,70
5	Liên danh Công ty cổ phần tập đoàn Bách Việt và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Lilama	Khu đô thị mới Bách Việt Lake Garden	1.903,41
6	Công ty Cổ phần thương mại Tuấn Mai	Dự án Khu đô thị mới phía Tây (Giai đoạn 2, 3)	107.893,57
7	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Lam Sơn	Dự án KDC số 2, Khu phía Bắc thuộc KĐT Tây Nam	60.768,85
8	Công ty Cổ phần địa ốc An Huy (Lần 5)	Dự án Khu đô thị An Huy	3.264,10
9	Công ty Cổ phần Xây dựng Thành Đô Bắc Giang	Khu số 1 thuộc Khu đô thị mới cạnh trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn	3.624,80
10	Công ty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ thương mại Tuấn Quỳnh	Dự án Khu đô thị mới Đông Bắc	35.054,81
11	Công ty TNHH Xây dựng và thương mại Lam Sơn	Khu B thuộc Khu đô thị mới Đình Trám - Sen Hồ, huyện Việt Yên	85.797,52
12	Công ty Cổ phần đầu tư Minh Hùng	KDC số 6 trên tuyến đường 295B	404,09
13	Công ty Cổ phần đầu tư Minh Hùng	Khu đô thị mới phường Thọ Xương	9.908,40
14	Công ty Cổ phần địa ốc An Huy	Dự án Khu đô thị An Huy	18.401,71
Tổng cộng (=I + II):			522.321,95

TỔNG HỢP BỔ SUNG DỰ TOÁN GHI THU, GHI CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm 2022	Dự toán bổ sung trong năm	Dự toán năm 2022 sau khi bổ sung	Ghi chú
I	Ghi thu, ghi chi ngân sách cấp tỉnh	940.000	1.799.460,12	2.739.460,12	Chi tiết các nội dung bổ sung theo biểu số 03a đính kèm

UBND TỈNH BẮC GIANG

Biểu số 03a

TỔNG HỢP BỔ SUNG DỰ TOÁN GHI THU, GHI CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	<u>Tổng số</u>	<u>1.799.460,12</u>	
A	Bổ sung dự toán ghi thu, ghi chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022 số tiền Kiểm toán Nhà nước kiến nghị điều chỉnh giảm quyết toán ghi thu, ghi chi ngân sách năm 2021 (do dự toán ghi thu, ghi chi giao đầu năm 2021 được HĐND tỉnh quyết định chưa chi tiết đến từng dự án).	1.718.508,63	
I	Ghi thu tiền thuê đất, sử dụng đất; ghi chi tiền bồi thường GPMB đã ứng trước được trừ vào tiền thuê đất, sử dụng đất của các đơn vị thuê đất, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.	525.392,69	
1	Ghi thu tiền thuê đất, ghi chi tiền bồi thường GPMB	361.741,32	Chi tiết các dự án theo biểu 03b đính kèm
2	Ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi tiền bồi thường GPMB	163.651,36	
II	Ghi thu, ghi chi giá trị tài sản công thanh toán dự án BT	1.193.115,95	
1	Ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi NSNN đầu tư xây dựng dự án cầu Đồng Sơn và đường lên cầu theo hình thức hợp đồng xây dựng chuyển giao (BT)	962.058,67	
2	Ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi tạm ứng NSNN đầu tư xây dựng dự án đường trục thị trấn Vôi huyện Lạng Giang theo hình thức hợp đồng xây dựng chuyển giao (BT)	144.483,30	
3	Ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi tạm ứng NSNN đầu tư xây dựng dự án đường trục Cụm công nghiệp Nghĩa Hòa - Khu Trung tâm thị trấn Kép mở rộng theo hình thức hợp đồng xây dựng chuyển giao (BT)	86.573,98	
B	Bổ sung dự toán ghi thu, ghi chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022 do dự toán giao đầu năm được HĐND tỉnh quyết định thấp hơn số tiền phải ghi thu, ghi chi thực tế phát sinh	80.951,48	
I	Ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi tạm ứng NSNN dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 289 kéo dài; đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài; hệ thống tiêu thoát nước và giao thông khu A,B thuộc khu đô thị phí Nam TP Bắc Giang theo hình thức hợp đồng xây dựng chuyển giao (BT)	80.951,48	

**TỔNG HỢP CHI TIẾT BỔ SUNG DỰ TOÁN GHI THU TIỀN THUÊ ĐẤT, SỬ DỤNG ĐẤT;
GHI CHI TIỀN BỒI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN THUÊ ĐẤT,
TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT SỐ TIỀN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KIẾN NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
GIÁM QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2021 TỈNH BẮC GIANG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị ứng trước tiền bồi thường GPMB	Tên dự án đầu tư	Tiền Bồi thường GPMB được trừ vào tiền thuê đất, sử dụng đất đề nghị ghi thu, ghi chi
1	2	3	4
I	GHI THU TIỀN THUÊ ĐẤT, GHI CHI TIỀN BỒI THƯỜNG GPMB		361.741,32
1	Công ty cổ phần Bến Thủy	Xây dựng cơ sở sản xuất bê tông thương phẩm	2.326,03
2	DN tư nhân xăng dầu Nhật Trình	Xây dựng cửa hàng xăng dầu	208,63
3	Công ty CP XD và TM Duy Anh (lần 3)	Khu thương mại, dịch vụ vui chơi giải trí	204,12
4	Công ty TNHH SX và TM Bình Minh	Xây dựng nhà máy gạch tuynel	2.986,80
5	Công ty TNHH TM Công Minh	Kinh doanh xăng dầu	1.334,03
6	Công ty CP dinh dưỡng Hải Thịnh	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	6.051,70
7	Công ty CP dược vật tư y tế Phan Anh	Sơ chế dược liệu và sản xuất thực phẩm bổ sung	3.894,21
8	Công ty CP Oishi VIJ Việt Nam	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	6.229,37
9	Công ty CP Đại lâm Viên	Nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu	1.548,78
10	Công ty CP dịch vụ Tây Yên Tử	Khu du lịch tâm linh sinh thái Tây Yên Tử	10.665,06
11	Công ty TNHH Môi Trường Xanh	Chợ hạng II	3.797,40
12	Công ty CP xây dựng 179	Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu	50,36
13	Công ty TNHH nông nghiệp công nghệ cao BG	Cơ sở sản xuất nông nghiệp Xuân Hương	1.578,30
14	Công ty TNHH MTV KTV Kiên Cường	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Tân Sơn	124,26
15	Công ty TNHH đầu tư TM và DV Quỳnh Mai	Xây dựng Trường mầm non Hoa Sữa.	811,69
16	Công ty CP May Mỹ Thái	Đầu tư xưởng sản xuất gia công hàng may mặc xuất khẩu	1.066,78
17	Công ty TNHH Eparks	Đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Nham Sơn-Yên Lư	5.640,07
18	Công ty TNHH Eparks	Đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, cho thuê nhà xưởng tại xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	3.753,84
19	Công ty TNHH Eparks	Đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, cho thuê nhà xưởng tại xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	17.993,32
20	Doanh nghiệp tư nhân Hoan Châm	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại III	85,52
21	Công ty TNHH TM và DV Tâm Bình Bắc Giang	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại II	522,11
22	Công ty TNHH TV- ĐT Việt Dũng	Xây dựng bến xe khách Yên Dũng	6.258,34
23	Công ty năng lượng tái tạo BG	dự án sản xuất năng lượng tái tạo từ phế liệu gỗ tại xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang	1.891,64
24	Công ty CP Đức Long	Đầu tư khai thác cát, sỏi tại khu vực bãi soi Ninh Tào, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	309,51
25	CÔNG ty TNHH A&Z Minh Hiếu	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Minh Hiếu	462,96
26	Công ty TNHH khai khoáng Dũng An Phát	Đầu tư xây dựng công trình mô lộ thiên khai thác cát, sỏi, cuội tại khu vực bãi soi Đông Vân và bãi soi Giang Đông	902,04
27	Công ty TNHH SX và TM Bình Minh	Xây dựng nhà máy gạch tuynel	2.986,80
28	Công ty CP XNK và SX thương mại công nghệ Mặt trời	Đầu tư xây dựng nhà máy lắp ráp linh kiện điện tử	1.395,16
29	Công ty CP Bê tông và XD Quốc An	Nhà máy sản xuất bê tông Hiệp Hòa	1.808,55
30	Công ty TNHH Minh Huy Bắc Giang	Xây dựng cửa hàng xăng dầu xã Việt Lập	308,36

31	Công ty TNHH TM Gia Linh Việt Yên	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp và cửa hàng xăng dầu loại 3	1.093,02
32	Công ty TNHH TM Gia Linh Việt Yên	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp và cửa hàng xăng dầu loại 3	26,70
33	Công ty TNHH XD và TM Bắc Ngọc	đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ tổng hợp (cửa hàng tiện lợi) tại thôn Đông Thăng, xã Tiên Dũng, huyện Yên Dũng	125,68
34	Công ty TNHH VLXD Ánh Dương	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại II	359,70
35	Công ty TNHH đầu tư Capella Bắc Giang	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Nham Sơn - Yên Lư, huyện Yên Dũng	35.318,43
36	Công ty TNHH TM và xăng dầu Quang Phúc	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu	225,62
37	Công ty TNHH SX và TM Hoàn Chính	Bãi chung chuyển và tập kết cát sỏi, đá, kết hợp sản xuất gạch không nung, bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn	339,78
38	Công ty TNHH đầu tư Eastern Bắc Giang	Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tươi và cấu kiện bê tông đúc sẵn	2.561,54
39	Công ty CP dịch vụ Tây Yên Tử	Khu du lịch tâm linh- sinh thái Tây Yên Tử	33.480,64
40	Công ty TNHH Bình Dương Phú Nhuận	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Phú Nhuận	52,54
41	Công ty TNHH TM Đức Tín Trung	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại II	147,28
42	CÔNG ty TNHH Lan Chi Buisine.ss Hà Nam	Xây dựng siêu thị Lan Chi Mart	2.086,06
43	Công ty TNHH DV Gia Hiền	Đầu tư khu thương mại, dịch vụ tổng hợp	590,45
44	Công ty TNHH An Lâm	Xây dựng nhà máy chế biến gỗ và may mặc	272,46
45	Công ty TNHH Thống Nhất	Xây dựng nhà máy may xuất khẩu Thống Nhất	1.422,91
46	Công ty TNHH Long Dũng	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Vân	30.908,78
47	Công ty CP tổng công ty may LGG	Xây dựng xí nghiệp may Lạng Giang	4.892,15
48	Công ty CP đầu tư Đức Long	đầu tư khai thác cát, sỏi tại khu vực bãi soi Ninh Tào, thôn Ninh Tào, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	547,24
49	Công ty TNHH Hường Dung	Trung tâm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	654,60
50	HTX nông nghiệp và TM Hoài Long	Xây dựng cơ sở sơ chế và bảo quản rau quả	101,60
51	Công ty CP Hợp Nhất	Đầu tư xây dựng bãi tập kết và kinh doanh than	764,36
52	Công ty TNHH Nhật Trung	Khu kinh doanh vật liệu xây dựng	974,88
53	Công ty TNHH công nghiệp Việt Nhật	Xây dựng nhà máy sản xuất ván sợi MDF	214,90
54	Công ty TNHH Hà Trung Bắc Giang	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại III	182,42
55	Công ty TNHH Hòa Phú Invest	đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phú, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	157.201,90
II	GHI THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, GHI CHI TIỀN BỒI THƯỜNG GPMB		163.651,36
1	Công ty CP đầu tư Minh Hùng	Khu dân cư số 6 trên tuyến đường 295B, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên	5.369,41
2	Công ty TNHH XD Tân Thịnh (lần 2)	Khu số 6, 7 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang	52.560,49
3	Công ty CP đầu tư 379 (lần 2)	Khu dân cư số 4 trên tuyến đường 295B thuộc xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang	669,41
4	Công ty cổ phần Gwin	Khu đô thị mới, tiêu khu 2,3 thị trấn Neo, huyện Yên Dũng	2.420,91
5	Liên danh Công ty cổ phần tập đoàn Bách Việt và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Lilama (lần 3)	Khu đô thị mới Bách Việt Lake Garden, phường Đình Kê, Thành phố Bắc Giang	18.047,65
6	Công ty cổ phần đầu tư Tây Bắc (lần 2)	Khu đô thị mới phía Nam thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hòa	10.999,19
7	Liên danh Công ty cổ phần tập đoàn Bách Việt và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Lilama (lần 4)	Khu đô thị mới Bách Việt Lake Garden, phường Đình Kê, Thành phố Bắc Giang	4.390,43
8	Công ty cổ phần đầu tư Thiên Ân (lần 2)	Khu dân cư mới Lạc Phú 3, xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng	2.791,24

9	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hà Nội (lần 1)	Khu đô thị mới Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang	13.179,12
10	Công ty cổ phần AAC Việt Nam (lần 1)	KDC thương mại chợ mới thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	18.634,05
11	Công ty cổ phần đầu tư Minh Hùng (lần 1)	Khu đô thị mới phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang	19.780,51
12	Công ty cổ phần Gwin (lần 5)	Khu đô thị mới tiểu khu 2,3 thị trấn Neo, huyện Yên Dũng	1.489,23
13	Công ty cổ phần đầu tư Thiên Ân (lần 3)	Khu dân cư mới Lạc Phú 3, xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng	213,52
14	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hà Nội (lần 2)	Khu đô thị mới Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang	763,88
15	Công ty cổ phần Kosy (lần 4)	Khu đô thị Kosy, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang	3.992,73
16	Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Tây Bắc (lần 3).	Khu đô thị mới phía Nam thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa	870,89
17	Công ty cổ phần đầu tư Minh Hùng (lần 4)	Khu số 1 thuộc Khu dân cư trung tâm xã Phồn Xương, huyện Yên Thế	7.478,71
TỔNG CỘNG:			525.392,69